

Số: 2314/2023/QĐST - HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1894/2023/TLST- VHNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Ông Đoàn Bá L**, sinh năm 1972

Và bà **Cao Thị Cẩm T**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ cư trú: 214 lô G Cư xá T, Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 6 năm 1998 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T là hợp pháp. Ông L và bà T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống và sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, thời gian xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng là khó thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T khai quá trình chung sống ông bà không có một con chung là Đoàn Phi Hùng, sinh ngày 30/5/2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T khai quá trình chung sống không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T thật sự tự nguyện ly hôn và đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T.

- Về con chung: Có một con chung là Đoàn Phi H, sinh ngày 30/5/2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đoàn Bá L và bà Cao Thị Cẩm T phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông L, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0028727 ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.21, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thảo Trân**